

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Việt, bà Vương Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, tham gia phiên tòa: Ông Lộc Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 10/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Sùng Mí S, sinh 05/12/2000 tại xã S1, huyện Đ, tỉnh (nay là xã S2, tỉnh T). Nơi thường trú: thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn T, xã S2, tỉnh T); Căn cước công dân số 00000 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chúa V, sinh năm 1969 và bà Lầu Thị C, sinh năm 1974; có vợ là V Thị S3, sinh năm 2002, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/4/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- Bị hại: Ông Sùng Mí P, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn T, xã S2, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nương, vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Sùng Mí P, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn T, xã S2, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm nương, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Sùng Chúa V và bà Lầu Thị C có mặt. Chị Vang Thị S3, vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Mua Mí C1, địa chỉ thôn Đ1 Thanh, xã Đ, tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2025, Sùng Mí S, sinh ngày 05/12/2000, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn T, xã S2, tỉnh Tuyên Quang) đi từ nương về nhà, khi đi S có đeo một thanh kiếm làm bằng gỗ, khi về đến nhà, lúc này S nhìn thấy bố là ông Sùng Chúa V và chú là Sùng Mí P đang ngồi cạnh bếp lửa (*S và bố là ông Sùng Chúa V, sinh năm 1969; ông Sùng Mí P, sinh năm 1960, là ông chủ của S, cùng sinh sống chung một nhà*), do nghi ngờ hai người “làm ma ngũ hải” khiến sức khỏe và tinh thần của S bị suy giảm, S không nói gì mà đi thẳng đến cột góc nhà và dùng tay phải cầm lấy 01 chiếc xẻng bằng kim loại (thường gọi là bàn sản dùng để xào nấu thức ăn, màu trắng, dài tổng thể 50cm, phần lưỡi chiếc xẻng có kích thước (17,5x14)cm) đang treo trên cột nhà đi đến đứng đối diện trước mặt ông V (đang trong tư thế ngồi xỏm), khi cách ông V 1,05m, S cầm vào chuôi chiếc xẻng (bàn sản) bằng tay phải vung lên cao vọt 01 phát về phía ông V theo hướng từ trên xuống dưới, làm phần mặt dưới lưỡi xẻng trúng vào đỉnh đầu ông V nhưng không gây thương tích, do bị đánh nên ông V liền bỏ chạy ra khỏi nhà, còn ông P vẫn ngồi hút thuốc Lào, S tiếp tục quay người đi đến đứng cạnh bên phải người ông P, cách ông P 01m, S trong tư thế đứng, còn ông P đang ngồi trên ghế, S cầm chuôi chiếc xẻng (bàn sản) bằng tay phải vung lên cao vọt 02 phát về phía ông P theo hướng từ trên xuống dưới làm phần cạnh chiếc xẻng (bàn sản) đánh trúng vào vùng đỉnh đầu của ông P gây ra 02 vết thương chảy máu tại vùng đỉnh chẩm và vùng chẩm lệch phải, S tiếp tục cầm chiếc xẻng (bàn sản) vọt thêm 01 phát về phía ông P theo hướng chéo từ trên xuống dưới làm phần cạnh chiếc xẻng (bàn sản) đánh trúng vào cánh mũi của ông P gây thương tích chảy máu. Bị đánh trúng, ông P đứng dậy bỏ chạy ra ngoài theo hướng cửa chính và vấp ngã úp mặt xuống nền bê tông cạnh bể nước tự gây thương tích chảy máu tại vùng trán lệch phải và vị trí 1/3 trên sống mũi lệch trái. Sau khi thấy ông P bỏ chạy, S liền đi ra cửa phụ ra ngoài, rút kiếm bằng gỗ tự chế từ bao sau lưng ra, tay phải cầm chuôi kiếm, tiếp

tục đuổi theo đánh ông P. Khi đến gần, cách khoảng 1m, trong tư thế đứng bên phải ông P, S dùng kiếm gỗ vung từ trên xuống dưới về phía ông P trúng vào vùng đỉnh đầu ông P. Ngay sau đó, S vung kiếm ngang người, chém trúng cẳng tay phải ông P. Bị chém, ông P tiếp tục bỏ chạy ra ngoài cổng, vấp ngã vào tảng đá gây thêm thương tích tại cánh tay phải. Khi chạy đến cổng, không còn nhìn thấy ông P, S phát hiện anh Sùng Mí P, sinh năm 1997 (người cùng thôn) đang điều khiển xe máy đi tới. Do tưởng rằng xe máy chở ông P đi, S liền chạy đến chặn đầu xe, dùng kiếm gỗ cầm tay phải vọt liên tiếp 03 phát vào xe, làm vỡ cụm đèn chiếu sáng và yếm chắn bùn. Anh P bỏ xe chạy thoát. Sau khi gây sự việc, S quay về nhà, treo kiếm gỗ cùng vỏ bao lên cột. Ông Sùng Mí P được người dân đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã S1, còn anh Sùng Mí P (Sinh năm 1997) trình báo sự việc với Công an xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là xã S2, tỉnh Tuyên Quang).

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể ông Sùng Mí P vào ngày 16/4/2025: 01 vết thương tại vùng đỉnh chằm hình chữ Y, có kích thước (07x3)cm, đang rỉ máu; 01 vết thương tại cánh mũi bên phải, có kích thước (5x1)cm, đang rỉ máu; 01 vết thương vùng trán, có đường kính 0,5cm; Mắt bên trái và bên phải bầm tím; Xương cẳng tay phải bị gãy; Cánh tay phải có 01 vết thương đường kính 01cm.

Ngày 16/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) tiến hành kiểm tra phương tiện đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23AD - 016.95 của anh Sùng Mí P. Kết quả: ⁽¹⁾ Tại phần ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước có dấu vết gãy, vỡ, mất nhựa trên diện (15x18)cm. ⁽²⁾ Tại mặt ngoài, cung trước chắn bùn bánh trước phát hiện dấu vết in hằn, bầm dính bụi, đất trên diện (8x7)cm. ⁽³⁾ Tại phần ốp nhựa bảo vệ phía trên cụm khóa xe có dấu vết gãy, vỡ, mất nhựa trên diện (4x2)cm. Tại phần khung kim loại bảo vệ lốc máy bên trái, phát hiện dấu vết gãy kim loại.

Ngày 17/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích số C10/QĐ-CSHS trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định: Gen. Tại Bản kết luận giám định ADN số: 261/25/KLGĐADN-PYQG, ngày 26/4/2025 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên thanh kiếm bằng gỗ (ký hiệu A1), dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3 (ký hiệu A3), dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 4 (ký hiệu A4): Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc xẻng bằng kim loại (bàn sản, ký hiệu A2): Âm tính.

- Dữ liệu ADN thu được từ thanh kiếm bằng gỗ (ký hiệu A1) trùng khớp với ADN của Sùng Mí P trên tất cả các locus STR đã phân tích.

Ngày 19/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) ban hành Quyết định trưng cầu giám định thương tích số C12/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Sùng Mí P, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H. Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 26/KLTTCT-TTPY, ngày 22/4/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận:

+ Các kết quả chính: Vết thương 01: Vùng đỉnh - chẩm, kích thước trung bình: 02%; Vết thương 02: Vùng chẩm lệch phải, kích thước trung bình: 02%; Vết thương 03 (vùng mặt): Vùng trán lệch phải, kích thước nhỏ: 03%; Vết thương 04 (vùng mặt): 1/3 trên sống mũi lệch trái, kích thước nhỏ: 03%; Vết thương 05 (vùng mặt): từ cánh mũi phải đến cánh mũi trái, kích thước trung bình: 06%; Vết thương 06: 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải, kích thước nhỏ: 01%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Sùng Mí P tại thời điểm giám định là: 16 % (mười sáu phần trăm).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương 01, vết thương 02, vết thương 05: Do vật có cạnh tác động lực mạnh hoặc có vật cản, hướng chệch chéo với mặt da gây nên; Vết thương 03, vết thương 04, vết thương 06: Do vật tày tác động một lực vừa theo chiều hướng chệch chéo với mặt da gây nên.

+ Kiến nghị: Hiện tại Sùng Mí P đang trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, chưa có chỉ định khám cận lâm sàng, nên chưa xác định được tổn thương xương và các tạng bên trong. Vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H trưng cầu giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định, ra viện.

Ngày 23/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C84/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định nội trú pháp y tâm thần của Sùng Mí S, sinh năm 2000, nơi thường trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 66/KLGĐ, ngày 20/6/2025, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: ⁽¹⁾ Sùng Mí S, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn T, xã S2, tỉnh Tuyên Quang) không bị bệnh tâm thần. ⁽²⁾ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/4/2025, Sùng Mí S không bị bệnh tâm thần. Sùng Mí S đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. ⁽³⁾ Hiện tại (tại thời điểm giám định) Sùng Mí S không bị bệnh tâm thần, Sùng Mí S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số C90/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định tỷ lệ

phần trăm (%) tổn thương cơ thể do thương tích gây nên; cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích đối với Sùng Mí P, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H. Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 44/KLTTCT-TTPY, ngày 09/6/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận:

+ Các kết quả chính: ⁽¹⁾ Tổn thương thóp mũi (*gãy xương mũi hai bên*), không ảnh hưởng đến chức năng thở: 08%. ⁽²⁾ Gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải đang cal xương, lệch trục: 21%. ⁽³⁾ Thương tích: Tụ máu màng cứng vùng trán - thái dương - đỉnh - chẩm phải; Vỡ xương thái dương đỉnh trái; Gãy cũ 1/3 giữa xương quay đã cal xương, lệch trục: Không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sùng Mí P tại thời điểm giám định là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

+ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sùng Mí P tại Bản kết luận giám định thương tích số: 26/KLTTCT-TTPY, ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Bản kết luận giám định thương tích bổ sung số: 44/KLTTCT-TTPY, ngày 09 tháng 6 năm 2025, là: 39% (Ba mươi chín phần trăm).

+ Vật gây thương tích: ⁽¹⁾ Thanh kiếm bằng gỗ là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải; Không phù hợp để gây nên các thương tích sọ 01, sọ 02, sọ 03, sọ 04, sọ 05, sọ 06, gãy xương mũi hai bên của Sùng Mí P. ⁽²⁾ Chiếc xẻng xào nấu thức ăn (*bàn sản*) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích sọ 01, sọ 02, sọ 05, gãy xương mũi hai bên; không phù hợp để gây nên các thương tích sọ 03, sọ 04, sọ 06, gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải của Sùng Mí P.

Ngày 18/6/2025, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo cho ông Sùng Mí P về nội dung kết luận giám định thương tích, ông P xác định lại 03 thương tích tại vùng trán lệch phải, 1/3 trên sống mũi lệch trái và 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải là do ông P tự gây ra trong quá trình bỏ chạy. Ngày 30/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất số 3360/QĐ-CSHS, trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Sùng Mí P do thương tích gây nên. Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 93/KLTTCT-PYQG, ngày 14/8/2025, của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

+ Các kết quả chính: ⁽¹⁾ 01 sọ ngang từ sống mũi đến cánh mũi trái, kích thước trung bình. ⁽²⁾ 01 sọ vùng đỉnh chẩm, kích thước trung bình. ⁽³⁾ 01 sọ vùng đỉnh chẩm lệch phải, kích thước trung bình. ⁽⁴⁾ Gãy 1/3 dưới xương trụ phải di lệch, đã can một phần. ⁽⁵⁾ Gãy cũ xương cánh mũi hai bên, vách ngăn mũi vẹo qua trái, không ảnh hưởng đến chức năng thở.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Sùng Mí P tại thời điểm giám định là: ⁽¹⁾ Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích: 01 sẹo ngang từ sống mũi đến cánh mũi trái, kích thước trung bình: 06%. ⁽²⁾ 01 sẹo vùng đỉnh cằm, kích thước trung bình: 02%. ⁽³⁾ 01 sẹo vùng đỉnh cằm lệch phải, kích thước trung bình: 02%. ⁽⁴⁾ Gãy 1/3 dưới xương trụ phải di lệch, đã can một phần: 21%. ⁽⁵⁾ Gãy cũ xương cánh mũi hai bên, vách ngăn mũi vẹo qua trái, không ảnh hưởng đến chức năng thở: 08%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 34% (Ba mươi tư phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành cho bị can Sùng Mí S nhận dạng hung khí gây án. Kết quả: Bị can Sùng Mí S đã xác định: Chiếc xẻng xào nấu thức ăn bằng kim loại (có màu trắng, chiều dài tổng thể 50cm, phần lưỡi chiếc xẻng có kích thước (17,5x14)cm và 01 thanh kiếm gỗ dài 75cm (có màu V, chuôi kiếm dài 12,5cm, thân kiếm có khắc nhiều hoa văn và bản rộng nhất 4,5cm) là hung khí mà S đã sử dụng để đánh gây thương tích cho ông Sùng Mí P vào ngày 15/4/2025.

Ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành cho bị can Sùng Mí S, bị hại Sùng Mí P và ông Sùng Chúa V thực nghiệm điều tra. Kết quả: Bị can Sùng Mí S đã mô tả, xác định vị trí, tư thế, khoảng cách, chiều hướng khi S cầm chiếc xẻng xào nấu thức ăn và thanh kiếm gỗ đánh ông Sùng Chúa V và bị hại Sùng Mí P. Kết quả bị can S, bị hại P và ông V thực nghiệm điều tra phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKV8 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Sùng Mí S về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Sùng Mí S về tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt đề nghị Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Mí S từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (23/4/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình cho chị V Thị Si (là vợ của bị cáo) tự nguyện bồi thường cho ông Sùng Mí P số tiền 2.000.000 đồng và ông P không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng

Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Mí S.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 4 (bốn) đến 5 (năm) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng Mí S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Ông Sùng Mí P và người làm chứng chị V Thị Si vắng mặt. Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Sùng Mí S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, các kết luận giám định. Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2025, Sùng Mí S, sinh ngày 05/12/2000, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn T, xã S2, tỉnh Tuyên Quang) do nghi ngờ ông Sùng Mí P, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã S1, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn T, xã S2, tỉnh Tuyên Quang) làm ma ngũ hải làm sức khỏe và tinh thần của S bị suy giảm nên S đã cầm 01 (một) chiếc xẻng xào nấu thức ăn bằng kim loại vut 03 phát vào vùng mặt, vùng đầu và 01 (một) thanh kiếm bằng gỗ vut 01 phát vào tay phải của ông P gây tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ là 34%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại nhưng do nhận thức hạn chế, tin vào hủ tục mê tín, cho rằng bị hại ông Sùng Mí P và ông Sùng Chúa V (bố bị cáo) làm “ma ngũ hải” hại bị cáo, bị cáo đã sử dụng hung khí sẵn có tại gia đình đã trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, vì vậy để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình cho chị V Thị Si (là vợ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho ông Sùng Mí P số tiền 2.000.000 đồng và ông P không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng Mí P (sinh năm 1997) xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền sửa xe máy là 730.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy đối với các vật chứng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc xẻng xào nấu thức ăn bằng kim loại, màu trắng, chiều dài tổng thể 50cm, phần lưỡi chiếc xẻng có kích thước (17,5 x 14) cm. (đã qua sử dụng); 01 (một) Thanh kiếm gỗ dài 75cm, màu V, chuôi kiếm dài 12,5 cm, thân kiếm có nhiều hoa văn và bản rộng nhất 4,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) Phong bì bên trong đựng các mảnh nhựa, kim loại vỡ; 01 (một) Phong bì bên trong đựng dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí

số 5 (Ký hiệu A5); 01 (một) Phong bì bên trong đựng dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 6 (Ký hiệu A6).

[9] Ngày 18/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số C88/QĐ-CSHS về việc trả lại 01 bó cây củi khô có kích thước (1,4x01)m cho gia đình ông Sùng Chúa V và ngày 31/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C89/QĐ-CSHS về việc trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23AD - 016.95; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 23001810, cấp ngày 11/5/2024 và 01 chìa khóa xe máy cho anh Sùng Mí P là phù hợp.

[10] Trong vụ án này, quá trình điều tra, ông Sùng Mí P đã khai báo: Sau khi bị cáo Sùng Mí S đánh, ông P chạy ra ngoài và tự ngã gây ra 03 vết thương chảy máu tại vùng trán lệch phải, vị trí 1/3 trên sống mũi lệch trái và 1/3 dưới mắt sau cánh tay phải. Đồng thời ông P cũng không đề nghị gì đối với 03 vết thương này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang không xem xét xử lý.

[11] Đối với hành vi cầm chiếc xẻng xào nấu thức ăn bằng kim loại đánh ông Sùng Chúa V của bị cáo Sùng Mí S nhưng không gây thương tích gì cho ông V. Quá trình điều tra ông V không đề nghị xử lý S về hành vi cầm chiếc xẻng xào nấu thức ăn bằng kim loại đánh ông V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với S về hành vi đánh ông V là phù hợp.

[12] Đối với hành vi cầm thanh kiếm gỗ đập vỡ xe máy của anh Sùng Mí P: Giữa anh Sùng Mí P với bị cáo Sùng Mí S không có mâu thuẫn, thù hằn gì nhau. Khoảng hơn 19 giờ ngày 15/4/2025, anh P đang điều khiển xe máy đi đến vị trí đường mòn cách nhà S 45m thì bị S chặn và cầm thanh kiếm gỗ vụt đập vào xe gây hư hỏng tổng giá trị tài sản là 730.000 đồng. Bản thân bị cáo Sùng Mí S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; hành vi của S chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội và xe máy bị S làm hư hỏng không phải phương tiện kiếm sống chính của anh P nên hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản của S không cấu thành tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự mà vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Ngày 26/6/2025, gia đình ông Sùng Chúa V đã bồi thường cho anh P số tiền là 730.000 đồng nên anh P không đề nghị S phải bồi thường gì thêm. Ngày 25/8/2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC, đối với Sùng Mí P về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, số tiền 3.000.000 đồng là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt chính đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đảm bảo tính răn đe, tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên không được chấp nhận.

[16] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có căn cứ.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Mí S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Sùng Mí S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 23/4/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xeng xào nấu thức ăn bằng kim loại, màu trắng, chiều dài tổng thể 50cm, phần lưỡi chiếc xeng có kích thước (17,5 x 14) cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) Thanh kiếm gỗ dài 75cm, màu V, chuôi kiếm dài 12,5 cm, thân kiếm có nhiều hoa văn và bản rộng nhất 4,5cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) Phong bì bên trong đựng các mảnh nhựa, kim loại vỡ;

- 01 (một) Phong bì bên trong đựng dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 5 (Ký hiệu A5);

- 01 (một) Phong bì bên trong đựng dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 6 (Ký hiệu A6).

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sùng Mí S.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- Người bào chữa cho BC;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;
- CQCSĐT, PV06, PC10, Trại tạm giam số 2 Công an t. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- UBND xã S2, tỉnh Tuyên Quang.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân

